

Bảo hiểm

Không định giá

► Luận điểm chính

- Tốc độ tăng trưởng phí tích cực.
- Trông chờ làn gió mới từ nhà đầu tư nước ngoài
- Các điều chỉnh pháp lý cho dài hạn

► Cổ phiếu khuyến nghị

Tập đoàn PVI (PVI, Chưa đánh giá)	2020F	2021F	2022F
PE (x)	8.6	7.0	6.1
PB (x)	1.7	1.4	1.2
EV/EBITDA (x)	22.2	22.7	22.0
Cổ tức (%)	-	3.7	3.7
EPS (đồng)	3,167	3,928	4,504
BPS (đồng)	16,059	18,986	22,491

- Phí bảo hiểm tăng trưởng tốt
- Tỷ lệ tổn thất được kiểm soát
- Doanh thu tài chính vẫn ghi nhận tăng trưởng mặc cho thách thức lãi suất thấp

Vững vàng

Luận điểm đầu tư

Tăng trưởng phí bảo hiểm tích cực giữa đại dịch

Theo báo cáo 8T21 của Cục giám sát và quản lý bảo hiểm (ISA) thuộc Bộ tài chính, tổng phí bảo hiểm ghi nhận đạt 134.3 nghìn tỷ đồng (+17.99% n/n). Phí bảo hiểm phi nhân thọ là 37.8 nghìn tỷ đồng (+4.46% n/n). Chi phí bồi thường đạt 11.7 nghìn tỷ đồng và tỉ lệ tổn thất 31.02% (-4.12% n/n). Phí bảo hiểm nhân thọ ghi nhận 96.5 nghìn tỷ đồng (+24.3% n/n). Hợp đồng ký mới đạt 32.2 nghìn tỷ đồng (+31.5% n/n). Bảo hiểm phân phối qua ngân hàng (bancassurance) là kênh phân phối chính khi mang về 54.4% trên tổng shợp đồng mới.

Làn gió mới cho thị trường bảo hiểm

Vốn nhà Nước tại các công ty bảo hiểm sẽ được thoái ra vào khoảng cuối 2021 và 2022 (cụ thể là BMI và BVH). Bên cạnh đó, sở hữu nước ngoài tối đa tại các doanh nghiệp bảo hiểm được nâng từ 50% lên 100% giúp thu hút hơn các nhà đầu tư chiến lược nước ngoài. Hiện nay, thị trường bảo hiểm phi nhân thọ được chiếm lĩnh bởi các công ty thuộc sở hữu nhà Nước. Sự thay đổi về cơ cấu sở hữu và thâm nhập của nhà đầu tư nước ngoài giúp cho triển vọng thị trường hứa hẹn hơn.

Hi vọng lớn khi các hoạt động kinh doanh được khôi phục

Ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 kéo dài và giãn cách xã hội tạo ra các rào cản đối với các đại lý khi không thể trực tiếp gặp mặt và trao đổi với khách hàng. Chúng tôi kỳ vọng khi bình thường được thiết lập, ngành bảo hiểm sẽ ghi nhận mức tăng trưởng mạnh sau dịch đặc biệt đối với các sản phẩm bảo hiểm xe ô tô và bảo hiểm sức khỏe. Thêm vào đó, nhận thức về việc cần có bảo hiểm sức khỏe cũng được gia tăng sẽ duy trì đà tăng trưởng của các sản phẩm sức khỏe, cũng là loại hình sản phẩm tăng trưởng mạnh trong đại dịch.

Môi trường lãi suất thấp vẫn tiếp tục là thách thức

Tình trạng lãi suất thấp kéo dài khiến cho các sản phẩm tài chính mà công ty bảo hiểm nắm giữ (chủ yếu là tiền gửi có kỳ hạn và trái phiếu chính phủ) đạt mức sinh lợi thấp hơn. Sự ảnh hưởng sẽ mạnh hơn khi tỉ lệ bồi thường có xu hướng tăng khi bước vào "bình thường mới". Các công ty bảo hiểm sẽ phải mở rộng các khoản đầu tư vào loại tài sản với mức sinh lợi tương đối hoặc chuyển đổi mô hình kinh doanh qua đánh giá lại mức độ rủi ro ưa thích với các hợp đồng tái tục và ký mới.

Cổ phiếu khuyến nghị: PVI

Chúng tôi khuyến nghị cổ phiếu PVI là một trong những doanh nghiệp bảo hiểm dẫn đầu ở Việt Nam, kinh doanh mảng phi nhân thọ, với nền tảng tài chính từ công ty mẹ là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN).

Trí Dương

tri.dd@kisvn.vn

Chiến lược 2022

Tổng hợp thông tin ngành

Công ty bảo hiểm phi nhân thọ niêm yết

Công ty	Mã CK	Sàn	SLCP lưu hành (triệu)	Giá cp (đồng)	Vốn hóa (tỷ đồng)	Doanh thu 9T21 (tỷ đồng)	LNST 9T21 (tỷ đồng)	ROE (%)	PE (x)	PB (x)
Bảo hiểm PVI	PVI	HNX	234.2	51,000	11,946	3,042	805	13.2	11.8	1.7
Bảo hiểm Bảo Minh	BMI	HOSE	109.6	44,700	4,900	2,532	188	9.8	21.9	2.2
Bảo hiểm Bưu điện	PTI	HNX	80.4	56,600	4,550	2,946	199	13.1	16.9	2.1
Bảo hiểm Quân đội	MIG	HOSE	143.0	24,350	3,482	1,536	149	15.2	14.2	2.1
Bảo hiểm BIDV	BIC	HOSE	117.3	29,500	3,460	1,359	287	13.8	10.3	1.4
Bảo hiểm PJICO	PGI	HOSE	88.7	29,600	2,626	1,908	261	19	8.8	1.6
BH NH Nông Nghiệp	ABI	UPCOM	42.0	59,600	2,506	1,313	289	30.3	7.4	2.0
Bảo hiểm Hàng không	AIC	UPCOM	100.0	14,800	1,494	879	13	1.8	75.5	1.4
Bảo hiểm Bảo Long	BLI	UPCOM	60.0	18,300	1,101	670	112	9.2	16.5	1.4

Công ty bảo hiểm hỗn hợp niêm yết

Công ty	Mã CK	Sàn	SLCP lưu hành (triệu)	Giá cp (đồng)	Vốn hóa (tỷ đồng)	Doanh thu 9T21 (tỷ đồng)	LNST 9T21 (tỷ đồng)	ROE (%)	PE (x)	PB (x)
Tập đoàn Bảo Việt	BVH	HOSE	742.3	56,600	42,015	26,632	1,405	8.3	23.5	2.0

Công ty tái bảo hiểm niêm yết

Công ty	Mã CK	Sàn	SLCP lưu hành (triệu)	Giá cp (đồng)	Vốn hóa (tỷ đồng)	Doanh thu 9T21 (tỷ đồng)	LNST 9T21 (tỷ đồng)	ROE (%)	PE (x)	PB (x)
Tái bảo hiểm PVI	PRE	HNX	72.8	20,200	1,471			14.2	11.3	1.6
Tái bảo hiểm Quốc gia	VNR	HNX	150.7	33,000	4,974	2,743	1,995	11.1	14.1	1.6

Nguồn: Fiinpro, KIS. Dữ liệu cập nhật ngày 20/12/2021.

Bảo hiểm PVI (PVI)

Không định giá

Giá cp (23/12, đồng)	48,600
Vốn hóa (tỷ đồng)	11,384
SLCP lưu hành (triệu)	234
Cao/ Thấp 52 tuần (đồng)	53,900/27,717
GTGD TB 6T (tỷ đồng)	16
Tỷ lệ CP tự do/ Sở hữu NN (%)	9.7/56.8
Cổ đông lớn (%)	
HDI Global SE	37.7
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN)	35.0

	D.thu (Tỷ đồng)	LNHB (Tỷ đồng)	LN ròng (Tỷ đồng)	EPS (đồng)	% tăng (n/n)	BPS (đồng)	PE (x)	PB (x)	ROE (x)	ROA (%)	Cổ tức (%)
2017A	5,398	692	500	2,115		29,654	11.52	0.82	7.15	2.76	8.21
2018A	6,173	751	553	2,305	9.0	29,354	11.66	0.92	7.88	2.82	5.21
2019A	6,538	860	648	2,580	11.9	29,946	10.44	0.90	8.70	3.10	7.43
2020A	5,552	1,062	808	3,407	32.1	30,990	8.74	0.96	11.09	3.64	7.56
2021F				4,211	23.6	29,974	11.64	1.67	13.70	4.17	

Lợi nhuận 2021 tiếp tục duy trì tăng trưởng 2 chữ số

Phí bảo hiểm thuần vẫn duy trì đà tăng. Phí bảo hiểm thuần 9T21 của PVI đạt 7,073 tỷ đồng (+11.8% n/n), trong đó phí bảo hiểm gốc tăng trưởng 10.1% n/n và phí tái bảo hiểm tăng 27.2% n/n. Sau khi trừ các khoản nhượng tái bảo hiểm, phí bảo hiểm thuần ghi nhận 2,011 tỷ đồng (+8.5% n/n). Đáng chú ý, PVI đạt vị trí dẫn đầu về thị phần bảo hiểm phi nhân thọ trong nửa đầu năm 2021, lần đầu tiên vượt qua Bảo Việt ở hạng mục này trong phạm vi 3 năm.

Giãn cách xã hội giúp kiểm soát được tỉ lệ tổn thất và chi phí. Giãn cách xã hội là biện pháp nhằm đối phó với đại dịch nhưng cũng hữu ích đối với nghiệp vụ bồi thường. Tỉ lệ tổn thất trong 2Q21 và 3Q21 đạt mức thấp nhất trong 3 năm. Tỉ lệ tổn thất 9T21 đạt 34.3% (-4%p n/n). Ngoài ra, chi phí quản lý cũng ghi nhận giảm 3.71% nhờ vào áp dụng công nghệ trong quản lý hợp đồng và quy trình bồi thường. Kết hợp với tăng trưởng phí tốt và tỉ lệ bồi thường được hạn chế, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh bảo hiểm trong 9T21 đạt 410 tỷ đồng (+57.6% n/n), tỉ lệ kết hợp đạt 85.6%.

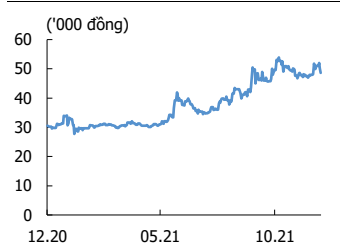
Hoạt động tài chính thích ứng nhanh. Thu nhập tài chính trong 9T21 tăng lên 509 tỷ đồng (+11.1% n/n) nhờ vào sự thay đổi cấu trúc của các khoản đầu tư tài chính. Bắt đầu từ 2Q21, PVI đã giảm tỉ trọng tiền gửi trong tài khoản Nắm giữ tới hạn (HTM) và tăng đáng kể danh mục trái phiếu. Thông thường, trái phiếu sẽ chiếm khoảng 5% tỉ trọng các khoản đầu tư của PVI. Đến cuối tháng 9/2021, tỉ trọng trái phiếu đã đạt 24.6%, tương ứng với 2,720 tỷ đồng (+391% YTD). Lợi nhuận thuần 9T21 đạt 807 tỷ đồng (+29.2% n/n). Theo đại diện từ PVI, Lợi nhuận cả năm 2021 có thể đạt 1,000 tỷ đồng (+17.8% n/n).

Khuyến nghị. Chúng tôi khuyến nghị cổ phiếu PVI nhờ vào 1) tỉ lệ kết hợp được kiểm soát tốt, 2) doanh thu và lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm có xu hướng tăng, 3) chiến thuật đầu tư linh hoạt nhằm giải quyết thách thức về lãi suất tiền gửi thấp trong năm 2021 và 4) kỳ vọng lãi suất tiền gửi sẽ bật tăng trong năm 2022. Tuy nhiên, rủi ro giảm giá của PVI đến từ chi phí bồi thường được dự đoán tăng lại trong năm 2022 và sự cạnh tranh thị phần. PVI đang được giao dịch ở 11.6x PE và 1.7x PB, thấp hơn trung bình của các đơn vị cùng ngành lần lượt là 14.1x và 1.8x.

Biến động giá cổ phiếu

	1T	6T	12T
Tuyệt đối (%)	2.1	29.4	59.2
Tương đối với VNI (%)	2.3	22.8	22.4

Giá cổ phiếu



Chiến lược 2022

Bảng cân đối kế toán

(tỷ đồng)

	2017A	2018A	2019A	2020A	9M21A
Tổng tài sản	16,643	19,627	19,648	22,087	22,276
Tài sản ngắn hạn	14,126	15,003	16,631	18,601	18,220
Tiền và tương đương tiền	707	1,216	326	493	1,144
Đầu tư ngắn hạn	6,290	6,016	8,373	7,795	7,420
HTM	6,085	5,516	7,694	6,274	5,545
Phải thu	6,858	7,526	7,671	9,944	9,243
Tài sản ngắn hạn khác	271	245	260	369	414
Tài sản dài hạn	2,516	4,623	3,017	3,486	4,056
Đầu tư dài hạn	302	1,051	191	1,867	2,465
HTM	160	980	108	1,789	2,380
BDS đầu tư	1,846	1,500	1,471	1,088	1,083
Tài sản cố định	302	276	265	353	358
Tài sản dài hạn khác	66	1,796	1,089	178	150
Tổng nợ phải trả	9,821	12,794	12,613	14,910	15,071
Nợ ngắn hạn	9,712	12,431	12,552	14,838	15,010
Phải trả	1,761	1,925	2,054	2,643	3,367
Dự phòng bảo hiểm	7,235	8,273	8,427	11,115	10,592
Dự phòng phí chưa hưởng	3,065	3,103	3,376	3,487	3,556
Dự phòng bồi thường	4,035	5,011	4,843	7,400	6,751
Dự phòng rủi ro lớn	136	160	208	228	285
Nợ dài hạn	363	62	71	61	67
VCSH	6,832	7,035	7,177	7,205	7,280
Vốn điều lệ	2,342	2,342	2,342	2,342	2,342
Thặng dư vốn cổ phần	3,323	3,508	3,508	3,508	3,508
LN giữ lại	813	633	738	940	1,003
Lợi ích cổ đông thiểu số	235	251	256	278	259

Chỉ số tài chính

	2017A	2018A	2019A	2020A	9T21A
Chỉ số bảo hiểm (%)					
Tỉ lệ tổn thất (%)	49.2	44.3	47.7	39.2	34.3
Tỉ lệ chi phí (%)	55.8	60.5	55.6	56.5	55.2
Tỉ lệ kế hợp (%)	105.6	106.2	103.8	97.2	92.8
Chỉ số tài chính (%)					
Biên LN gộp HDKD bảo hiểm	12.7	12.1	14.9	18.1	21.4
Biên LN thuần HDKD bảo hiểm	2.2	0.4	3.2	4.3	11.5
Biên LN gộp	14.7	17.3	19.9	23.4	27.8
Biên LN thuần	11.6	13.7	16.0	18.7	22.7
Tăng trưởng (%)					
Tổng tài sản	17.9	0.1	12.4	0.9	6.3
VCSH	0.2	3.0	2.0	0.4	1.0
Doanh thu thuần	(0.5)	(7.3)	1.9	3.3	
LN thuần	(5.9)	9.0	19.3	20.9	

Kết quả kinh doanh

(tỷ đồng)

	2017A	2018A	2019A	2020A	9M21A
Phí bảo hiểm gộp	7,363	7,464	7,997	8,160	7,073
Bảo hiểm gốc	6,688	6,872	7,295	7,402	6,281
Tái bảo hiểm nhận vào	675	592	702	758	792
Dự phòng phí chưa được hưởng	0	0	0	0	0
Phí bảo hiểm nhượng tái	(3,529)	(3,906)	(4,403)	(4,346)	(4,030)
Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu HDKD bảo hiểm	610	808	743	791	714
Doanh thu thuần	4,642	4,302	4,385	4,528	3,559
Chi phí bồi thường	1,885	1,577	1,713	1,495	1,044
Bảo hiểm gốc	2,680	3,829	3,303	3,661	2,019
Tái bảo hiểm	429	425	206	317	302
Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	(1,256)	(2,704)	(1,981)	(2,597)	(1,346)
Dự phòng bồi thường	55	41	212	131	89
Thu đòi người thứ ba và xử lý hàng bồi thường	(23)	(15)	(26)	(17)	(19)
Tăng dự phòng rủi ro lớn	24	48	20	58	75
Chi phí hoạt động khác	2,141	2,155	1,998	2,155	1,680
Tổng chi phí trực tiếp	4,050	3,780	3,731	3,708	2,799
LN HDKD bảo hiểm gộp	592	521	654	820	760
Chi phí quản lý	(491)	(504)	(512)	(624)	(350)
LN HDKD bảo hiểm thuần	101	18	142	196	410
LN tài chính	589	473	635	768	509
Doanh thu	699	740	770	828	580
Chi phí	(109)	(267)	(135)	(60)	(71)
LN khác	(7)	254	97	95	71
LN trước thuế	683	745	874	1,060	990
LN sau thuế	540	588	702	849	807

Định giá

	2017A	2018A	2019A	2020A	9T21A
Dữ liệu trên mỗi cổ phiếu (đồng, điều chỉnh)					
BPS	28,166	28,961	29,546	29,572	29,974
EPS	2,134	2,198	2,640	3,326	4,306
DPS	-	-	-	-	-
Định giá (x)					
PB	1.8	1.7	1.7	1.7	1.7
PE	23.5	22.8	19.0	15.1	11.6
Tỉ suất cổ tức (%)	76.2	109.9	117.4	116.7	0.0
Tỉ lệ chi trả (%)	1.8	1.7	1.7	1.7	1.7
Khả năng sinh lời (%)					
ROE	7.3	7.9	9.3	11.2	13.2
ROA	2.8	2.8	3.2	3.6	4.2

Chiến lược 2022

Danh mục theo dõi

Khuyến nghị và & Giá mục tiêu				Lợi nhuận và Định giá									
Công ty				D.thu (Tỷ đồng)	LNHD (Tỷ đồng)	LN ròng (Tỷ đồng)	EPS (Đồng)	BPS (Đồng)	PE (x)	PB (x)	ROE (%)	ROA (x)	Cổ tức (%)
Bảo hiểm PVI (PVI)	Khuyến nghị	-	2017A	5,398	692	500	2,115	29,654	11.5	0.8	7.2	2.8	8.2
	Giá mục tiêu (đồng)	-	2018A	6,173	751	553	2,305	29,354	11.7	0.9	7.9	2.8	5.2
	Giá cp (23/12, đồng)	48,600	2019A	6,538	860	648	2,580	29,946	10.4	0.9	8.7	3.1	7.4
	Vốn hóa (tỷ đồng)	49,019	2020A	5,552	1,062	808	3,407	30,990	8.7	1.0	11.1	3.6	7.6
			2021F	-	-	-	4,211	29,974	11.6	1.7	13.7	4.2	-
Bảo hiểm (BMI)	Khuyến nghị	-	2017A	3,357	190	163	1,489	19,409	16.7	1.3	7.6	3.1	6.7
	Giá mục tiêu (đồng)	-	2018A	3,310	200	162	1,480	20,451	9.8	0.7	7.4	3.0	5.7
	Giá cp (23/12, đồng)	81,100	2019A	3,569	247	208	1,685	20,936	10.8	0.9	9.2	3.7	5.5
	Vốn hóa (tỷ đồng)	35,274	2020A	3,990	232	195	1,629	21,005	14.8	1.2	8.5	3.2	5.2
			2021F	-	100	253	1,996	21,335	22.4	2.1	10.9	3.8	2.2
Bảo hiểm (PTI)	Khuyến nghị	-	2017A	2,960	190	154	1,912	23,635	10.9	0.9	8.2	3.0	5.8
	Giá mục tiêu (đồng)	-	2018A	3,415	34	17	207	22,576	96.3	0.9	0.9	0.3	6.0
	Giá cp (23/12, đồng)	72,000	2019A	4,409	146	112	1,392	23,162	13.6	0.8	6.1	1.6	4.2
	Vốn hóa (tỷ đồng)	23,976	2020A	4,939	307	240	2,987	25,098	7.1	0.9	12.4	3.1	4.7
			2021F	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Tập đoàn (BVH)	Khuyến nghị	-	2017A	29,482	2,524	1,563	2,292	20,221	27.0	3.1	11.6	1.9	1.6
	Giá mục tiêu (đồng)	-	2018A	37,464	2,023	1,115	1,518	21,092	56.2	4.0	7.3	1.1	1.2
	Giá cp (23/12, đồng)	44,250	2019A	40,317	2,377	1,182	1,681	25,821	39.7	2.6	7.0	1.0	1.5
	Vốn hóa (tỷ đồng)	20,232	2020A	43,300	2,580	1,591	2,117	27,033	30.7	2.4	8.0	1.2	1.2
			2021F	-	-	1,982	2,487	29,028	22.4	1.9	9.1	1.3	1.8
Tái bảo hiểm (VNR)	Khuyến nghị	-	2017A	1,022	267	259	1,682	17,832	9.5	0.9	9.6	4.0	12.0
	Giá mục tiêu (đồng)	-	2018A	1,182	292	297	1,968	19,572	8.5	0.9	10.5	4.5	1.0
	Giá cp (23/12, đồng)	48,000	2019A	1,513	307	288	1,911	20,383	8.6	0.8	9.6	4.2	6.4
	Vốn hóa (tỷ đồng)	15,613	2020A	1,909	339	312	2,063	20,643	8.0	0.8	10.1	4.5	10.5
			2021F	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Nguồn: Dữ liệu công ty, KIS.

- **Nguyên tắc đánh giá của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam với cổ phiếu dựa trên lợi nhuận kỳ vọng trong 12 tháng tới**
 - MUA: Tổng lợi nhuận kỳ vọng là 15% hoặc hơn.
 - Nắm giữ: Tổng lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 15%.
 - Bán: Tổng lợi nhuận kỳ vọng là -5% hoặc thấp hơn.
 - CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không cung cấp giá mục tiêu với cổ phiếu khuyến nghị Nắm giữ hoặc Bán.
- **Nguyên tắc đánh giá của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam với ngành trong 12 tháng tới**
 - Nâng tỷ trọng: Khuyến nghị tăng tỷ trọng của ngành trong danh mục so với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.
 - Trung lập: Khuyến nghị giữ tỷ trọng của ngành trong danh mục bằng với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.
 - Giảm tỷ trọng: Khuyến nghị giảm tỷ trọng của ngành trong danh mục so với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.
- **Xác nhận của chuyên viên phân tích**

Chúng tôi, chuyên viên phân tích thực hiện báo cáo này, xác nhận rằng báo cáo phản ánh chính xác quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty được phân tích trong báo cáo. Chúng tôi cũng xác nhận rằng chúng tôi đã, đang và sẽ không nhận được các khoản lợi ích cá nhân nào, liên quan đến khuyến nghị và quan điểm trong báo cáo, một cách trực tiếp hoặc gián tiếp.

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2020 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Trụ sở chính

Tầng 3, Tòa nhà TNR,
180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM.
ĐT: (+84 28) 3914 8585
Fax: (+84 28) 3821 6899

PGD Phạm Ngọc Thạch

Lầu 03, 62A Phạm Ngọc Thạch,
Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84 28) 7108 1188
Fax: (+84 28) 3820 9229

Chi nhánh Hà Nội

Lầu 06, Tòa nhà CTM,
299 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 3974 4448
Fax : (+84 24) 3974 4501

PGD Bà Triệu

Lầu 06, 74 Bà Triệu, P. Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 7106 3555
Fax: (+84 24) 3632 0809

PGD Láng Hạ

P.504A, Lầu 05, Tòa nhà TDL,
22 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 7108 1188
Fax : (+84 24) 3244 4150

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2020 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.